

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **28/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 31-3-2021

V/v: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Anh Dũng**.

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Bà Cao Thị Mận.**

2. Bà Trần Thị Kim Tân.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Thị Hạ** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc: Không tham gia.

Vào ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số **741/2020/TLST-HNGĐ** ngày 15 tháng 12 năm 2020, về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2021/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Huỳnh Trí H**, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Ấp N, xã XD, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Buôn bán.

Dân tộc: Kinh.

- Bị đơn: Chị **Ngô Nguyễn Thị Kiều N**, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Ấp N, xã XD, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Công nhân.

Dân tộc: Kinh.

(Anh H và chị N vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30-11-2020, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Huỳnh Trí H trình bày:

Trên cơ sở tự nguyện, anh và chị Ngô Nguyễn Thị Kiều N cùng tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2013, tại Ủy ban nhân dân xã XD, huyện XL, tỉnh Đồng Nai. Cuộc sống của vợ chồng hạnh phúc cho đến khi có con thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, tính cách không hợp. Hai bên gia đình đã hòa giải nhưng vợ chồng không khắc phục được mâu thuẫn. Vợ chồng không sống chung với nhau từ tháng 5-2020 đến nay. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, không thể duy trì cuộc sống chung, nên anh yêu cầu ly hôn với chị Ngô Nguyễn Thị Kiều N.

Về con chung: Anh và chị Ngô Nguyễn Thị Kiều N có 02 người con chung tên Huỳnh Gia K, sinh ngày 16-10-2014 và Huỳnh Gia L, sinh ngày 20-02-2017, khi ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Ngô Nguyễn Thị Kiều N trình bày:
Chị thống nhất lời trình bày của anh H về diễn biến hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung, chị đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị đồng ý giao 02 người con cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Anh Huỳnh Trí H và chị Ngô Nguyễn Thị Kiều N có đơn xin xét xử vắng mặt, nên áp dụng Khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh H và chị N.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Giấy chứng nhận kết hôn số 72/2013, ngày 26-11-2013, của Ủy ban nhân dân xã XD, huyện XL, tỉnh Đồng Nai, cấp cho anh H – chị N đúng quy định pháp luật, nên hôn nhân của anh Huỳnh Trí H và chị Ngô Nguyễn Thị Kiều N là hợp pháp.

[3] *Xét yêu cầu của nguyên đơn:*

Anh H trình bày cuộc sống chung của vợ chồng mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, tính cách không hợp. Hai bên gia đình đã hòa giải nhưng vợ chồng không khắc phục được mâu thuẫn, vợ chồng không còn sống chung từ tháng 5-2020 đến nay. Chị N trình bày vợ chồng sống không có hạnh phúc, chị đồng ý ly hôn. Anh chị không sống chung từ tháng 5-2020 đến nay. Thời gian qua, anh H và chị N cũng không tự giải quyết mâu thuẫn để vợ chồng đoàn tụ, mà phân ai

người đó sống, cho thấy là anh chị không còn tình yêu thương với nhau. Chúng tôi, hôn nhân của anh H và chị N đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, đủ căn cứ cho ly hôn theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] *Về con chung*: Anh H và chị N có 02 người con chung tên Huỳnh Gia K, sinh ngày 16-10-2014 và Huỳnh Gia L, sinh ngày 20-02-2017, anh - chị thống nhất khi ly hôn anh H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chị N không phải cấp dưỡng nuôi con. Thời gian qua, anh H chăm sóc con đảm bảo, các con muốn sống với anh H. Do đó, giao 02 người con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Anh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên không xét.

[5] *Về tài sản chung*: Anh H và chị N trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

[6] *Về nợ chung*: Anh H và chị N trình bày không có, nên không xét.

[7] *Về án phí*: Anh Huỳnh Trí H phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các điều 51, 56, 58, 81, 83, 84 và 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Khoản 1, Điều 28; Điểm a, Khoản 1, Điều 35; Khoản 1, Điều 39; Khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa anh Huỳnh Trí H và chị Ngô Nguyễn Thị Kiều N.

2. Về con chung: Giao 02 người con chung tên Huỳnh Gia K, sinh ngày 16-10-2014 và Huỳnh Gia L, sinh ngày 20-02-2017, cho anh Huỳnh Trí H trực tiếp nuôi dưỡng, đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc khi anh H và chị N có yêu cầu khác.

Tạm thời chị Ngô Nguyễn Thị Kiều N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Ngô Nguyễn Thị Kiều N được thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản, nhưng không được làm ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi xét thấy cần thiết, các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc khoản cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ: Không giải quyết.

4. Về án phí:

Anh Huỳnh Trí H phải nộp **300.000** (*Ba trăm nghìn*) đồng tiền án phí sơ thẩm về ly hôn. **300.000** (*Ba trăm nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí anh H nộp theo Biên lai thu tiền số: **0004530** ngày **08-12-2020**, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được chuyển thành tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Huỳnh Trí H và chị Ngô Nguyễn Thị Kiều N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận hoặc niêm yết Bản án.

Nơi nhận:

- TAND. tỉnh Đồng Nai;
- VKSND. tỉnh Đồng Nai;
- VKSND. H.Xuân Lộc;
- Chi cục T.H.A dân sự H.Xuân Lộc;
- UBND. xã XĐ, huyện XL;
- Các đương sự;
- Lưu: Án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Anh Dũng